TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN T** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 302/2023/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;
Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 262/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Phạm Trung M – sinh năm 1987

HKTT và trú tại: P1406, chung cư V, ngõ 689 L, phường P, quận T, thành phố Hà Nội.

Anh Nguyễn Tiến V – sinh năm 1989

HKTT: Tổ 7 S, thị xã S, tỉnh L

Trú tại: Số nhà 13 ngõ 74 đường Đ, phường C, thành phố L, tỉnh L

XÉT THẤY:

Anh Nguyễn Tiến V và chị Phạm Trung M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 13/3/2013 tại UBND thị trấn S, huyện S, tỉnh L (nay là UBND phường S, thị xã S, tỉnh L) - là hôn nhân hợp pháp.

Anh chị cùng xác nhận sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, lối sống. Anh chị cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và công nhận thỏa thuận của anh chị về con chung, tài sản chung, công nợ chung.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2023 là

hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Tiến V và chị Phạm Trung M cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Phạm Trí N, sinh ngày 02/3/2015 và cháu Nguyễn Phạm Trí A, sinh ngày 19/7/2019.

Sau khi ly hôn, tôi trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phạm Trí A; anh V trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phạm Trí N. Hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Người không trực tiếp nuôi con chung chưa thành niên được quyền thăm non, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung, nhà ở, các khoản vay nợ chung: Anh, chị đều trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí việc ly hôn là 300.000 đồng: Chị M tự nguyện nộp toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị Bình đã nộp tại biên lai nộp tiền tạm ứng án phí số 0033377 ngày 11/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường S, thị xã S, tỉnh L (GCNKH số: 21, quyển số 01/2013, ngày 13/3/2013);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Nguyễn Thu Huyền